

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 49 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: CVP, TTPVHCC&KSTT;
- Lưu: VT, KSTT (Ảnh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Diệu

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3480/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH			
I	Lĩnh vực phát triển nông thôn		
1	Phê duyệt kế hoạch triển khai dự án phát triển ngành nghề nông thôn từ nguồn vốn ngân sách địa phương	Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Thu hồi bằng Công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống	Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 4 sao	Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia	Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
II	Lĩnh vực nông thôn mới		
1	Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Thu hồi Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
III	Lĩnh vực thú y		
1	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của cấp huyện	Thú y	Ủy ban nhân dân cấp huyện

2	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh	Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh	Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Công bố dịch bệnh động vật thủy sản	Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản	Thú y	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi cục Chăn nuôi và Thú y
IV Lĩnh vực trồng trọt			
1	Lập kế hoạch, đề án phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung	Trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Xác định, công bố vùng sản xuất trên vùng đất dốc, đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển và đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa	Trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên phạm vi toàn tỉnh	Trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh	Trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
V Lĩnh vực bảo vệ thực vật			
1	Công bố dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Công bố hết dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VI Lĩnh vực lâm nghiệp			

1	Thành lập khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Thành lập khu rừng phòng hộ nằm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Quyết định đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VII Lĩnh vực thủy sản			
1	Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh	Lĩnh vực Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh	Lĩnh vực Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, cảnh báo môi trường nuôi thủy sản của địa phương	Lĩnh vực Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VIII Lĩnh vực xét thăng hạng viên chức			
Xét thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III			
1	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV lên Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Xét thăng hạng viên chức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên giám định thuốc bảo vệ thực vật hạng IV lên Giám định viên thuốc bảo vệ thực vật hạng III.	Xét thăng hạng viên chức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III.	Xét thăng hạng viên chức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

4	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV lên chẩn đoán bệnh động vật hạng III.	Xét thăng hạng viên chức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm tra vệ sinh thú y hạng IV lên Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng III.	Xét thăng hạng viên chức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm thuốc thú y hạng IV lên Kiểm nghiệm viên thuốc thú y hạng III.	Xét thăng hạng viên chức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III.	Xét thăng hạng viên chức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm thủy sản hạng IV lên Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III	Xét thăng hạng viên chức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III.	Xét thăng hạng viên chức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III.	Xét thăng hạng viên chức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Xét thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II			
1	Xét thăng hạng viên chức từ Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III lên Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng II.	Xét thăng hạng viên chức	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Đề án xét thăng hạng. - Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện.

2	Xét thăng hạng viên chức từ Giám định viên thuốc bảo vệ thực vật hạng III lên Giám định viên thuốc bảo vệ thực vật hạng II	Xét thăng hạng viên chức	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Đề án xét thăng hạng. - Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện.
3	Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II.	Xét thăng hạng viên chức	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Đề án xét thăng hạng. - Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện.
4	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ chẩn đoán bệnh động vật hạng III lên chẩn đoán bệnh động vật hạng II.	Xét thăng hạng viên chức	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Đề án xét thăng hạng. - Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện.
5	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng III lên Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng II.	Xét thăng hạng viên chức	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Đề án xét thăng hạng. - Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện.
6	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kiểm nghiệm viên thuốc thú y hạng III lên Kiểm nghiệm viên thuốc thú y hạng II.	Xét thăng hạng viên chức	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Đề án xét thăng hạng. - Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện.
7	Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II.	Xét thăng hạng viên chức	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Đề án xét thăng hạng. - Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện.
8	Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III lên Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng II.	Xét thăng hạng viên chức	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Đề án xét thăng hạng. - Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện.

9	Xét thăng hạng viên chức từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II.	Xét thăng hạng viên chức	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Đề án xét thăng hạng. - Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện.
10	Xét thăng hạng viên chức từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II.	Xét thăng hạng viên chức	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Đề án xét thăng hạng. - Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện.

B. TTHC NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

I	Lĩnh vực phát triển nông thôn		
1	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 3 sao	Phát Triển nông thôn	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
II	Lĩnh vực thú y		
1	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của cấp xã	Thú y	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện	Thú y	Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện
3	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện	Thú y	Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện
III	Lĩnh vực trồng trọt		
1	Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn huyện	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp xã